TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:50/2018/DS-ST
Ngày: 25– 6 -2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh

Bà Võ Thị Mai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hoàng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2017/TLST- DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp: "*Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST – DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Nguyễn Minh P (Đốm), sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 87/35 khu phố 4, phường 4, thị xã GC, tỉnh TG.

Địa chỉ hiện nay: Ấp 7, xã TP, huyện BĐ, tỉnh BT.

-*Bị đơn:* Trịnh Thị H, sinh năm: 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp TL 2, xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 074/TN, ấp TN, xã BTh, huyện BTr, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Minh P trình bày:

Vào tháng 05 năm 2017 âm lịch anh có bán cho anh Nguyễn Văn T 13,5 kg sò giống, giá 08 đồng/01 con sò giống thành tiền là 90.000.000 đồng. Hai bên mua bán sò giống không có làm giấy tờ hay biên nhận gì. Sau đó anh T không trả số tiền nợ mua sò giống cho anh. Anh nhiều lần điện và gặp anh T để đòi tiền thì phía anh T có dẫn chị Trịnh Thị H đến gặp anh và chị H có viết biên nhận mua sò và nợ số tiền 90.000.000 đồng của anh T nợ anh, hẹn 10 ngày sau trả nợ đề ngày mùng 3 tháng 7 âm lịch, anh T làm chứng nhưng đến nay chị H không trả nợ cho anh.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc chị Trịnh Thị H phải trả số tiền nợ mua sò giống là 90.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, anh P vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn là chị H yêu cầu trả số tiền nợ nêu trên.

*Tại bản tự khai ngày 11/01/2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án thể hiện trong hồ sơ và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn chị Trịnh Thị H trình bày:

Anh Nguyễn Văn T có hùn nuôi sò ở xã TT, huyện BĐ, tỉnh BT quê chị và có đến quán nước của chị để uống. Sau đó, chị và anh T có phát sinh tình cảm, gia đình anh Nguyễn Văn T có đi hỏi cưới chị. Số tiền nợ sò giống của anh T với anh Nguyễn

Minh P trước khi hỏi cưới chị, chị không biết. Sau này anh T có nói với chị là anh P đòi tiền anh T nhiều lần nhưng không có tiền trả. Anh T có kêu chị viết biên nhận là có mua sò và nợ anh P số tiền là 90.000.000 đồng, 10 ngày sau trả lại, anh T sẽ bán sò đưa tiền chị trả cho anh T. Lúc này chị nghĩ anh T là chồng chị, chị sợ gia đình biết anh T thiếu nợ tiền sẽ không gả chị cho anh T nên chị mới viết giấy nợ. Chị thừa nhận giấy nợ mà nguyên đơn anh P cung cấp cho Tòa án đề ngày mùng 3 tháng 7 âm lịch là do chính chị viết và ký tên, nội dung làm chứng của anh T phía dưới của giấy nợ cũng do chính chị viết và anh T ký tên. Biên nhận lập tại nhà anh P. Sau khi chị viết giấy nợ này cho anh P thì phía anh T không có đưa tiền chị trả nợ cho anh T đến nay, chị và anh T đã chia tay. Lúc còn quen biết anh T có hỏi mượn chị nhiều lần với số tiền 60.000.000 đồng và 90.000.000 đồng mà chị viết giấy nợ trả cho anh P. Tổng cộng là 150.000.000 đồng chị và anh T có làm biên nhận nợ đề ngày 14/10/2017, anh T hứa trả chị số tiền này hàng tháng 5.000.000 đồng.

Nay anh P khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền nợ 90.000.000 đồng, chị đồng ý nhưng xin trả dần hàng tháng là 5.000.000 đồng, anh T trả chị, chị trả anh P đến khi hết nợ.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh T thừa nhận anh có mua sò giống của anh Đốm (Nguyễn Minh P) và nợ số tiền là 90.000.000 đồng chưa trả. Sau đó giữa anh với anh P, chị Trịnh Thị H (Lúc đó là vợ chuẩn bị cưới) thỏa thuận chị H lãnh trả số tiền nợ 90.000.000 đồng của anh cho anh P, chị H có viết giấy nợ, anh sẽ trả lại hàng tháng cho chị H số tiền này đến khi hết nợ. Cho nên số tiền nợ 90.000.000 đồng giữa anh với anh P không còn liên quan, hiện nay là nợ của chị H. Anh đi làm ăn xa, không có thời gian để đến Tòa án tham gia tố tụng nên anh có yêu cầu giải quyết vắng mặt anh.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của

những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng quan hệ tranh chấp theo Bộ luật tố tụng dân sự quy định, đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án không có quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án là thiếu sót cần rút kinh nghiệm khắc phục trong hướng tới. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T là phù hợp, đúng quy định.Thẩm phán chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu tham gia xét xử đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 370, 430, 440 Bộ luật dân sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P. Buộc chị Trịnh Thị H trả số tiền nợ 90.000.000 đồng cho anh P. Ghi nhận anh P không yêu cầu trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện tại biên bản lấy lời khai đề ngày 14/5/2018 (Bút lục số 40, 41.). Căn cứ khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án tranh chấp:

Vào tháng 05 năm 2017 âm lịch anh Nguyễn Minh P (Đốm) có bán cho anh Nguyễn Văn T 13,5 kg sò giống, giá 08 đồng/01 con thành tiền là 90.000.000 đồng. Số tiền nợ này các đương sự trong vụ án đều khai thống nhất nên ghi nhận. Anh T không có trả số tiền nợ mua sò giống cho anh P. Sau đó, chị H có viết giấy nợ đề ngày mùng 3 tháng 7 âm lịch mà (Bút lục số 42) nội dung thể hiện chị H mua sò và nợ anh P số tiền 90.000.000 đồng, hẹn 10 ngày sau trả lại. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay chị H hoàn toàn thừa nhận giấy nợ này do chính chị viết và ký tên. Mặc dù số tiền nợ mua sò giống 90.000.000 đồng lúc ban đầu là của anh T nợ anh P. Tuy nhiên, chị H viết giấy nợ đề ngày mùng 3 tháng 7 âm lịch (Bút lục số 42) điều này đã thể hiện anh T đã chuyển giao nghĩa vụ trả nợ của anh T cho chị H để chị H trả nợ cho anh P số tiền nợ trên, việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ này anh P, anh T, chị H đều biết. Đồng thời cũng phù hợp với chứng cứ thỏa thuận giữa anh T và chị H là giấy nợ đề ngày 14/10/2017 mà chị H cung cấp (Bút lục số 44) là anh T sẽ trả lại số tiền nợ 90.000.000 đồng mà chị H trả nợ thay anh T cho anh P sau này. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử khẳng định số tiền nợ mua sò giống 90.000.000 đồng của anh T, chị H là người có nghĩa vụ trả số tiền nợ này cho anh P theo giấy nợ đề ngày mùng 3 tháng 7 âm lịch (Bút lục số 42) là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định. Số tiền nợ này đến nay chị H chưa trả cho anh P là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh P chỉ khởi kiện chị H trả nợ. Căn cứ vào Điều 430, 440, 370 Bộ luật dân sự năm 2015 nguyên đơn anh P khởi kiện chị H yêu cầu phải trả số tiền nợ mua sò 90.000.000 đồng của anh T là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, anh P không yêu cầu chị H trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên. Đây là sự tự nguyện của anh P nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh P được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu án phí số tiền là: 90.000.000 đồng x 5% = 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 440, 357, 370, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 92, 93, 147, khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh P (Đốm) đối với chị Trịnh Thị H về việc đòi tiền nợ mua sò.

2. Buộc chị Trịnh Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh P (Đốm) số tiền nợ 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

3. Ghi nhận anh Nguyễn Minh P (Đốm) không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong. Tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Trịnh Thị H phải chịu 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

-Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh P 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm nam chục ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số

0006260 ngày 13/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên Tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện Bình Đại;
-Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phương